

Được kê đơn theo đơn kê dược phẩm. Khi dùng  
theo chỉ dẫn của nhãn thuốc, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ



**THÀNH PHẦN**

Mỗi ống (10ml) chứa:

Hoạt chất

Levocarnitin \_\_\_\_\_ 1g

Tà dược: Sucrose, Acid citric khan, Natri benzoat, Champagne cider flavor, Peach flavor, Nước tinh khiết.

◆ **DẠNG BẢO CHẾ:** Dung dịch uống

◆ **TÁC DỤNG DƯỢC LÝ**

Carnitin là một amino acid, là yếu tố cần thiết tham gia vào quá trình chuyển hóa mỡ ở tim, gan và cơ xương. Carnitin giúp vận chuyển mỡ vào trong tế bào, do đó cung cấp cơ chất cho quá trình oxy hóa, đốt cháy mỡ tạo năng lượng.

Carnitin được sử dụng trong điều trị thiếu carnitin nguyên phát và thiếu carnitin thứ phát do các khiếm khuyết trong chuyển hóa trung gian hoặc các tình trạng như thâm phân máu. Cả hai dạng đồng phân L và DL đều được sử dụng, nhưng chỉ có dạng L (levocarnitin) có tác dụng, và các chế phẩm bổ sung DL-carnitin thường dẫn đến tình trạng thiếu carnitin.

Có bằng chứng cho thấy bổ sung carnitin giúp bảo vệ tim. Ở những bệnh nhân bị bệnh cơ tim, carnitin làm giảm vùng nhồi máu cơ tim ở những người bệnh nhồi máu cơ tim, và tăng khả năng vận động ở người bị đau thắt ngực hay bị chứng khập khiễng cách hồi.

Một nghiên cứu có đối chứng với giả dược ở người già cho thấy bổ sung levocarnitin làm giảm đáng kể mệt mỏi về tinh thần và thể lực. Trong khi đó, một nghiên cứu mở ở những bệnh nhân bị hội chứng mệt mỏi mạn tính ghi nhận cải thiện mệt mỏi tinh thần khi dùng acetylcarnitin, và cải thiện mệt mỏi chung khi dùng propionylcarnitin. Ngoài ra, levocarnitin còn giúp giảm mệt mỏi do các thuốc hóa trị kháng ung thư hay interferon.

◆ **CHỈ ĐỊNH**

1. Thiếu carnitin nguyên phát và thứ phát
2. Rối loạn chuyển hóa cơ tim do bệnh tim thiếu máu cục bộ: Đau thắt ngực và nhồi máu cơ tim.
3. Giảm mệt mỏi tinh thần và thể lực ở người già, người bị hội chứng mệt mỏi mạn tính hoặc mệt mỏi do các thuốc hóa trị kháng ung thư, interferon

◆ **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Thuốc chỉ dùng để uống

Người lớn: 3-4g levocarnitin (2-3 ống/ngày), chia làm 2-3 lần.

Liều dùng được điều chỉnh theo tuổi, mức trạng bệnh và triệu chứng.

◆ **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc

◆ **THẬN TRỌNG**

Thuốc này có chứa natri benzoat do đó có thể gây kích ứng da, mắt và màng nhầy.

Uống carnitin quá nhanh có thể gây ra rối loạn tiêu hóa. Do đó nên uống chậm và chia liều dùng thành nhiều phần bằng nhau uống trong ngày để tăng khả năng dung nạp.

◆ **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

Có thể xuất hiện tạm thời các triệu chứng như buồn nôn, nôn, đau bụng, đau dạ dày, tiêu chảy và mệt mỏi cơ thể.

*\* Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

◆ **TƯƠNG TÁC THUỐC**

Chưa có báo cáo về tương tác thuốc.

◆ **SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

An toàn của thuốc đối với phụ nữ có thai chưa được xác định. Do đó, chỉ dùng thuốc này cho phụ nữ có thai hoặc có khả năng mang thai khi đã cân nhắc giữa lợi ích do điều trị mang lại và nguy cơ có thể xảy ra.

Sử dụng levocarnitin ở phụ nữ cho con bú hiện chưa được nghiên cứu. Ở những người đang cho con bú uống levocarnitin cần cân nhắc giữa nguy cơ đối với trẻ và lợi ích cho mẹ. Nên xem xét ngưng cho con bú hoặc ngưng điều trị bằng levocarnitin.

◆ **ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

◆ **QUẢ LIỀU**

Chưa có báo cáo về trường hợp nhiễm độc do quá liều levocarnitin.

◆ **BẢO QUẢN:** Trong hộp kín, nơi khô mát dưới 30°C, tránh ánh sáng.

◆ **HẠN DÙNG:** 36 tháng

*\*Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng*

◆ **ĐÓNG GÓI:** 10ml/ống, 20 ống/hộp

Sản xuất bởi:

**CHO-A PHARM CO., LTD.**

318, Gwangjeong-ro, Haman-myeon, Haman-gun, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc